TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Phạm Hữu T***, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị Nguyệt N***, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Hữu T và chị Nguyễn Thị Nguyệt N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Hữu T và chị Nguyễn Thị Nguyệt N đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hữu Quốc K, sinh ngày 15/3/2016 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 13/3/2019. Hiện nay, cháu K đang ở với anh T, cháu D đang ở với chị N. Khi ly hôn, hai bên tự nguyện thỏa thuận giao con chung là

cháu Phạm Hữu Quốc K cho anh Phạm Hữu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục – Kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên; giao con chung là cháu Phạm Ngọc D cho chị Nguyễn Thị Nguyệt N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục – Kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Phạm Hữu T và chị Nguyễn Thị Nguyệt N đều xác nhận không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Hữu T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Phạm Hữu T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTƯ/2023/0003955 ngày 10/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Phạm Hữu T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng